TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2022

DANH SÁCH CÁC LỚP THAY ĐỔI PHÒNG HỌC

(Đính kèm công văn số 121/ĐHQT-ĐTĐH ngày 06/5/2022)

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
11/05/2022	4	1	2	EN011IU	Writing AE2	29	Đặng Đức Dũng	L104	A1.205
	4	3	2	EN012IU	Speaking AE2	29	Nguyễn Thị Ngọc Châu	L104	A1.205
	4	1	2	EN012IU	Speaking AE2	30	Nguyễn Thị Ngọc Châu	L105	A1.206
	4	3	2	EN011IU	Writing AE2	30	Đặng Đức Dũng	L105	A1.206
	4	1	2	EN012IU	Speaking AE2	14	Phan Thanh Quang	L206	A2.411
	4	3	2	EN012IU	Speaking AE2	13	Phan Thanh Quang	L206	A2.411
	4	1	3	BA222IU	Management Decisions and Financial Reporting	02	Lê Phương Thảo	L202	A2.507
	4	1	3	BM030IU	Machine Design	01	Nguyễn Thành Quả	L101	A2.407
	4	1	3	EE128IU	Internet of Things (IoT)	01	Võ Minh Thạnh	L203	A2.508
	4	1	3	EL008IU	Writing 2 (C1-C2)	01	Nguyễn Thị Thanh Thương	L103	A2.608
	4	1	3	EL026IU	Translation 1 (English- Vietnamese)	01	Nguyễn Đình Minh Thắng	L108	A1.401
	4	1	3	EL028IU	Functional Grammar	01	Nguyễn Hoàng Khánh	L201	A2.307
	4	1	4	BM064IU	Applied Informatics	01-01	Ngô Thị Lụa	L111	A2.511
	4	1	4	BTAR308IU	Fish Nutrition and Feed Formulation	01	Nguyễn Như Trí	L107	A2.512
	4	4	3	BA054IU	Corporate Finance	02	Trịnh Thu Nga	L202	A1.208

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
11/05/2022	4	4	3	BA057IU	Auditing	01	Lê Phương Thảo	L108	A1.309
	4	4	3	BA145IU	International Marketing	01	Nguyễn Quế Tiên	L207	A1.401
	4	4	3	BA191IU	Quantitative Methods for Finance	01	Võ Xuân Hồng	L103	A1.402
	4	4	3	BM058IU	Biomedical Image Processing	01	Lê Ngọc Bích	L101	A2.301
	4	4	3	EE083IU	Micro-processing Systems	01	Võ Minh Thạnh	L102	A2.302
	4	4	3	EEAC001IU	Materials Science & Engineering	01	Nguyễn Đình Uyên	L203	A2.507
	4	4	3	EL031IU	Sociolinguistics	01	Đặng Hoài Phương	L201	A2.508
	4	7	2	EN007IU	Writing AE1	15	Đặng Đức Dũng	L111	A1.205
	4	9	2	EN008IU	Listening AE1	15	Phan Thanh Quang	L111	A1.205
	4	7	2	EN008IU	Listening AE1	16	Phan Thanh Quang	L110	A1.206
	4	9	2	EN007IU	Writing AE1	16	Đặng Đức Dũng	L110	A1.206
	4	7	3	BM064IU	Applied Informatics	02	Ngô Thị Lụa	L108	A2.608
	4	7	3	EL027IU	Translation 2 (Vietnamese- English)	01	Phạm Hữu Đức	L201	A2.402
	4	7	3	EL040IU	Interpreting 2	01	Nguyễn Thị Ngọc Châu	L105	A2.508
12/05/2022	5	1	2	EN007IU	Writing AE1	17	Nguyễn Đình Minh Thắng	L203	A1.205
	5	3	2	EN008IU	Listening AE1	17	Trần Thúy Hằng	L203	A1.205
	5	1	2	EN007IU	Writing AE1	31	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L105	A1.206
	5	3	2	EN008IU	Listening AE1	31	Đặng Thị Ngọc Lan	L105	A1.206
	5	1	2	EN008IU	Listening AE1	32	Đặng Thị Ngọc Lan	L104	A1.207B
	5	3	2	EN007IU	Writing AE1	32	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L104	A1.207B

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
12/05/2022	5	1	2	EN008IU	Listening AE1	18	Trần Thúy Hằng	L204	A1.303
	5	3	2	EN007IU	Writing AE1	18	Lê Minh Hà	L204	A1.303
	5	1	2	EN011IU	Writing AE2	11	Lê Minh Hà	L106	A1.603
	5	3	2	EN012IU	Speaking AE2	11	Trần Đoan Thư	L106	A1.603
	5	1	2	EN011IU	Writing AE2	37	Nguyễn Thị Thanh Thương	L111	A2.402
	5	3	2	EN012IU	Speaking AE2	37	Bùi Nguyễn Mai Thanh	L111	A2.402
	5	1	2	EN012IU	Speaking AE2	38	Bùi Nguyễn Mai Thanh	L110	A2.410
	5	3	2	EN011IU	Writing AE2	38	Nguyễn Thị Thanh Thương	L110	A2.410
	5	1	2	EN012IU	Speaking AE2	12	Trần Đoan Thư	L107	A2.512
	5	1	4	MAFE303IU	Optimization 1	01	Nguyễn Ngọc Hải	L102	A2.608
	5	4	3	EE072IU	Computer and Communication Networks	01	Nguyễn Ngọc Trường Minh	L109	A2.302
	5	4	3	EEAC006IU	Programmable Logic Control (PLC)	01	Tôn Thất Long	L101	A2.401
	5	4	3	EL042IU	Translation in Business	01	Phạm Hữu Đức	L108	A2.509
	5	7	2	EN007IU	Writing AE1	37	Nguyễn Đình Minh Thắng	L111	A1.205
	5	9	2	EN008IU	Listening AE1	37	Trần Đoan Thư	L111	A1.205
	5	7	2	EN007IU	Writing AE1	09	Trần Thúy Hằng	L203	A1.206
	5	9	2	EN008IU	Listening AE1	09	Trần Thúy Hằng	L203	A1.206
	5	7	2	EN008IU	Listening AE1	38	Trần Đoan Thư	L110	A1.207B
	5	9	2	EN007IU	Writing AE1	38	Nguyễn Đình Minh Thắng	L110	A1.207B
	5	7	2	EN011IU	Writing AE2	04	Lê Minh Hà	L107	A2.511

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
12/05/2022	5	9	2	EN012IU	Speaking AE2	04	Mai Hồng Quân	L107	A2.511
	5	7	2	EN012IU	Speaking AE2	03	Mai Hồng Quân	L106	A1.401
	5	7	3	BA154IU	Entrepreneurship and Small Business Management	02	Hồ Điệp	L103	A2.302
	5	7	3	BA217IU	Behavioural Finance	02	Vũ Thúy Mai Uyên	L201	A2.401
	5	7	3	BM094IU	Principles of Clinical Test and Instrumentation	01	Huỳnh Chấn Khôn	L102	A2.501
	5	7	3	BTFT202IU	Food Chemistry	01	Nguyễn Văn Toàn	L101	A2.507
	5	7	3	CE405IU	Hydraulic Structures	01	Phạm Ngọc	L105	A2.601
	5	7	3	EL007IU	Reading 2 (C1-C2)	01	Đỗ Hoàng Nga	L108	A2.608
	5	7	4	BM064IU	Applied Informatics	02	Ngô Thị Lụa	L104	A2.301
13/05/2022	6	1	3	BM092IU	Cell/Tissue - Biomaterial Interaction	01	Huỳnh Chấn Khôn	L105	A1.202
	6	1	3	BTBC215IU	Instrumental Analysis	01	Phạm Thị Hoa	L103	A1.205
	6	1	3	BTFT305IU	Food quality assurance systems	01	Đặng Quốc Tuấn	L101	A1.206
	6	1	3	EE079IU	Power Electronics	01	Nguyễn Văn Bình	L102	A1.208
	6	1	3	EEAC010IU	Electric Machine	01	Tôn Thất Long	L206	A1.309
	6	1	3	ENEE1002IU	Hydraulics for Environmental Engineering	01	Cabaltica Doliente Angeli	L106	A2.310
	6	1	3	IT154IU	Linear Algebra	01	Mai Hoàng Bảo Ân	L107	A2.410
	6	1	3	MAFE404IU	Financial Risk Management 2	01	Tạ Quốc Bảo	L201	A2.608
	6	4	3	BM008IU	Bioethics	01	Hà Thị Thanh Hương	L201	A2.410
	6	4	3	EE130IU	Capstone Design 1	01	Nguyễn Đình Uyên	L104	A2.309
	6	4	3	EEAC004IU	PC Based Control and SCADA System	01	Nguyễn Văn Bình	L101	A2.310

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
13/05/2022	6	4	3	IT151IU	Statistical Methods	01	Mai Hoàng Bảo Ân	L207	A2.302
	6	5	2	CE214IU	Civil Architecture	01	Nguyễn Văn Tiếp	L206	A2.509
	6	7	2	EN007IU	Writing AE1	01	Mai Hồng Quân	L110	A1.205
	6	9	2	EN008IU	Listening AE1	01	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	L110	A1.205
	6	7	2	EN007IU	Writing AE1	22	Lê Tấn Khánh Nhật	L105	A1.206
	6	9	2	EN008IU	Listening AE1	22	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L105	A1.206
	6	7	2	EN008IU	Listening AE1	02	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	L111	A2.301
	6	9	2	EN007IU	Writing AE1	02	Mai Hồng Quân	L111	A2.301
	6	7	2	EN008IU	Listening AE1	21	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L104	A2.310
	6	9	2	EN007IU	Writing AE1	21	Lê Tấn Khánh Nhật	L104	A2.310
	6	7	2	EN011IU	Writing AE2	31	Đặng Đức Dũng	L107	A2.401
	6	9	2	EN012IU	Speaking AE2	31	Lưu Nguyễn Đức Minh	L107	A2.401
	6	7	2	EN012IU	Speaking AE2	32	Lưu Nguyễn Đức Minh	L106	A2.409
	6	9	2	EN011IU	Writing AE2	32	Đặng Đức Dũng	L106	A2.409
	6	7	3	EL015IU	Introduction to Literature	01	Đỗ Thị Diệu Ngọc	L207	A1.309
	6	7	3	EL023IU	Morphology	01	Đặng Hoài Phương	L202	A2.608
14/05/2022	7	1	2	EN007IU	Writing AE1	28	Nguyễn Thanh Tuấn	L104	A1.201
	7	3	2	EN008IU	Listening AE1	28	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L104	A1.201
	7	1	2	EN007IU	Writing AE1	20	Phạm Hữu Đức	L107	A1.202
	7	3	2	EN008IU	Listening AE1	20	Nguyễn Hoàng Khánh	L107	A1.202

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
14/05/2022	7	1	2	EN008IU	Listening AE1	27	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L105	A1.204
	7	3	2	EN007IU	Writing AE1	27	Nguyễn Thanh Tuấn	L105	A1.204
	7	1	2	EN008IU	Listening AE1	19	Nguyễn Hoàng Khánh	L106	A1.205
	7	3	2	EN007IU	Writing AE1	19	Phạm Hữu Đức	L106	A1.205
	7	1	2	EN012IU	Speaking AE2	18	Phan Thanh Quang	L102	A1.206
	7	3	2	EN012IU	Speaking AE2	17	Phan Thanh Quang	L102	A1.206
	7	3	2	EN008IU	Listening AE1	03	Bùi Diễm Bích Huyền	L111	A1.207A
	7	1	3	BM033IU	Information Technology in the Health Care System	01	Trần Lê Giang	L108	A1.208
	7	1	3	EL008IU	Writing 2 (C1-C2)	02	Nguyễn Thị Thanh Thương	L206	A1.309
	7	1	3	EL017IU	Language and Culture	01	Nguyễn Thị Mai Trâm	L207	A1.603
	7	1	3	ENEE2014IU	Heat and Mass Transfer	01	Phạm Thị Hoa	L101	A2.401
	7	1	3	IT136IU	Regression Analysis	01	Võ Thị Lưu Phương	L201	A2.508
	7	4	3	IT134IU	Internet of Things	01	Lê Duy Tân	L201	A2.301
	7	7	2	EN007IU	Writing AE1	41	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	L104	A2.302
	7	9	2	EN008IU	Listening AE1	41	Đặng Thị Ngọc Lan	L104	A2.302
	7	7	2	EN008IU	Listening AE1	42	Đặng Thị Ngọc Lan	L105	A2.312
	7	9	2	EN007IU	Writing AE1	42	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	L105	A2.312
	7	7	2	EN011IU	Writing AE2	35	Phạm Hữu Đức	L110	A2.401
	7	9	2	EN012IU	Speaking AE2	35	Nguyễn Đình Minh Thắng	L110	A2.401
	7	7	2	EN012IU	Speaking AE2	36	Nguyễn Đình Minh Thắng	L111	A2.408

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
14/05/2022	7	9	2	EN011IU	Writing AE2	36	Phạm Hữu Đức	L111	A2.408
	7	7	2	EN012IU	Speaking AE2	24	Nguyễn Hoàng Khánh	L107	A2.409
	7	7	3	EL010IU	Speaking 2 (C1-C2)	01	Nguyễn Thị Ngọc Châu	L101	A2.410
	7	7	4	EEAC021IU	Mathematics for Engineers	01	Huỳnh Võ Trung Dũng	L102	A2.411
16/05/2022	2	1	2	EN007IU	Writing AE1	06	Đỗ Thị Diệu Ngọc	L102	A1.202
	2	3	2	EN008IU	Listening AE1	06	Đặng Hoài Phương	L102	A1.202
	2	1	2	EN007IU	Writing AE1	26	Nguyễn Đức Phong	L110	A1.401
	2	3	2	EN008IU	Listening AE1	26	Nguyễn Thị Ngọc Châu	L110	A1.401
	2	1	2	EN008IU	Listening AE1	05	Đặng Hoài Phương	L103	A2.302
	2	3	2	EN007IU	Writing AE1	05	Đỗ Thị Diệu Ngọc	L103	A2.302
	2	1	2	EN008IU	Listening AE1	25	Nguyễn Thị Ngọc Châu	L111	A2.410
	2	3	2	EN007IU	Writing AE1	25	Nguyễn Đức Phong	L111	A2.410
	2	1	2	EN011IU	Writing AE2	21	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	L203	A2.411
	2	3	2	EN011IU	Writing AE2	22	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	L203	A2.411
	2	1	2	EN011IU	Writing AE2	33	Phạm Hữu Đức	L107	A2.501
	2	3	2	EN012IU	Speaking AE2	33	Bùi Nguyễn Mai Thanh	L107	A2.501
	2	1	2	EN012IU	Speaking AE2	34	Bùi Nguyễn Mai Thanh	L106	A2.509
	2	3	2	EN011IU	Writing AE2	34	Phạm Hữu Đức	L106	A2.509
	2	1	3	BA010IU	Managerial Accounting	03	Nguyễn Thị Lê Hà	L108	A1.309
	2	1	3	BA045IU	B2B Marketing	01	Kiều Anh Tài	L207	A2.307

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
16/05/2022	2	1	3	BA065IU	Business Analysis & Evaluation	01	Nguyễn Cảnh Tiên	L201	A2.407
	2	1	3	BA190IU	Financial Statement Analysis and Business Evaluation	01	Phan Ngọc Anh	L101	A2.507
	2	1	3	CE101IU	Engineering Mechanic - Statics	01	Phạm Nhân Hòa	L105	A2.601
	2	1	4	MAFE103IU	Analysis 2	01	Nguyễn Anh Tú	L109	A1.205
	2	4	2	EL019IU	British Civilization	01	Mai Hồng Quân	L105	A1.206
	2	4	3	ENEE2015IU	Basic Theory of Environmental Structures	01	Phạm Nhân Hòa	L101	A1.207B
	2	4	3	MAFE315IU	Introduction to corporate finance	01	Trịnh Quốc Đạt	L108	A1.303
	2	7	2	EN007IU	Writing AE1	23	Phạm Hữu Đức	L105	A2.410
	2	9	2	EN008IU	Listening AE1	23	Nguyễn Thị Mai Trâm	L105	A2.410
	2	7	2	EN008IU	Listening AE1	24	Nguyễn Thị Mai Trâm	L104	A2.411
	2	9	2	EN007IU	Writing AE1	24	Phạm Hữu Đức	L104	A2.411
	2	7	2	EN011IU	Writing AE2	16	Đặng Hoài Phương	L107	A2.509
	2	9	2	EN011IU	Writing AE2	15	Đặng Hoài Phương	L106	A2.509
	2	7	2	EN011IU	Writing AE2	39	Lê Minh Hà	L111	A2.510
	2	9	2	EN012IU	Speaking AE2	39	Huỳnh Thị Bích Phượng	L111	A2.510
	2	7	2	EN012IU	Speaking AE2	15	Đỗ Thị Diệu Ngọc	L106	A2.511
	2	9	2	EN012IU	Speaking AE2	16	Đỗ Thị Diệu Ngọc	L107	A2.511
	2	7	2	EN012IU	Speaking AE2	40	Huỳnh Thị Bích Phượng	L110	A2.512
	2	9	2	EN011IU	Writing AE2	40	Lê Minh Hà	L110	A2.512
	2	7	3	BA084IU	Import Export Management	01	Nguyễn Thị Hồng Ân	L108	A1.201

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
16/05/2022	2	7	3	BA138IU	Portfolio Theory and Investment Analysis	01	Võ Xuân Hồng	L203	A1.205
	2	7	3	BTFT303IU	Toxicology and food safety	01	Nguyễn Vũ Hồng Hà	L102	A1.206
	2	7	3	BTFT431IU	Dairy Product Technology	01	Lê Trung Thiên	L202	A1.202
	2	7	3	EL021IU	Global Englishes	02	Nguyễn Thị Thanh Thương	L207	A1.401
	2	7	4	BTFT203IU	Food engineering principles	01	Đặng Quốc Tuấn	L101	A2.401
	2	7	4	MAFE104IU	Linear Algebra	01	Kha Kim Bảo Hân	L201	A2.402
17/05/2022	3	1	2	EN007IU	Writing AE1	33	Nguyễn Anh Vũ	L206	A1.202
	3	3	2	EN008IU	Listening AE1	33	Đỗ Hoàng Nga	L206	A1.202
	3	1	2	EN007IU	Writing AE1	13	Bùi Nguyễn Mai Thanh	L106	A1.204
	3	3	2	EN008IU	Listening AE1	13	Nguyễn Thị Thanh Thương	L106	A1.204
	3	1	2	EN008IU	Listening AE1	14	Nguyễn Thị Thanh Thương	L107	A1.205
	3	3	2	EN007IU	Writing AE1	14	Bùi Nguyễn Mai Thanh	L107	A1.205
	3	1	2	EN008IU	Listening AE1	34	Đỗ Hoàng Nga	L104	A1.206
	3	3	2	EN007IU	Writing AE1	34	Nguyễn Anh Vũ	L104	A1.206
	3	1	2	EN008IU	Listening AE1	08	Bùi Diễm Bích Huyền	L110	A2.401
	3	3	2	EN008IU	Listening AE1	07	Bùi Diễm Bích Huyền	L111	A2.401
	3	1	2	EN011IU	Writing AE2	01	Phạm Hữu Đức	L111	A2.411
	3	3	2	EN011IU	Writing AE2	02	Phạm Hữu Đức	L105	A2.411
	3	1	2	EN012IU	Speaking AE2	02	Nguyễn Trần Thái Anh	L105	A2.507
	3	3	2	EN007IU	Writing AE1	08	Nguyễn Trần Thái Anh	L110	A2.507

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
17/05/2022	3	1	3	BA185IU	Commercial Banking	02	Vũ Thúy Mai Uyên	L101	A2.510
	3	1	3	BA284IU	Financial Accounting 2	01	Nguyễn Thế Nam	L201	A1.201
	3	1	3	BTFT234IU	Food microbiology	01	Huỳnh Tiến Đạt	L102	A2.608
	3	4	3	BA217IU	Behavioural Finance	01	Vũ Thúy Mai Uyên	L202	A2.301
	3	4	3	EE010IU	Electromagnetic Theory	01	Phạm Trung Kiên	L207	A2.402
	3	4	3	EL010IU	Speaking 2 (C1-C2)	02	Phan Thanh Quang	L101	A1.303
	3	4	3	EL014IU	Introduction to English Teaching Methodology	01	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L201	A2.501
	3	7	2	EN007IU	Writing AE1	43	Lê Tấn Khánh Nhật	L106	A1.201
	3	9	2	EN008IU	Listening AE1	43	Lê Tấn Khánh Nhật	L106	A1.201
	3	7	2	EN007IU	Writing AE1	36	Lưu Nguyễn Đức Minh	L105	A1.205
	3	9	2	EN008IU	Listening AE1	36	Nguyễn Đức Phong	L105	A1.205
	3	7	2	EN008IU	Listening AE1	44	Nguyễn Thị Mai Trâm	L107	A1.206
	3	9	2	EN007IU	Writing AE1	44	Nguyễn Trần Thái Anh	L107	A1.206
	3	7	2	EN008IU	Listening AE1	35	Nguyễn Đức Phong	L104	A1.207B
	3	9	2	EN007IU	Writing AE1	35	Lưu Nguyễn Đức Minh	L104	A1.207B
	3	7	2	EN011IU	Writing AE2	25	Phạm Hữu Đức	L110	A1.309
	3	9	2	EN012IU	Speaking AE2	25	Phan Thanh Quang	L110	A1.309
	3	7	2	EN012IU	Speaking AE2	26	Lê Minh Hà	L203	A1.401
	3	9	2	EN011IU	Writing AE2	26	Lê Minh Hà	L203	A1.401
	3	7	3	BA218IU	Credit Analysis and Lending	01	Phan Ngọc Anh	L108	A2.407

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
17/05/2022	3	7	3	BM064IU	Applied Informatics	01	Ngô Thị Lụa	L102	A2.508
	3	7	3	BTFT331IU	Food unit operations 1	01	Lê Ngọc Liễu	L201	A2.601
	3	7	3	MAFE206IU	Probability	01	Phạm Hải Hà	L109	A2.302
	3	7	3	MAFE314IU	Financial Econometrics	01	Nguyễn Phương Anh	L207	A2.402
	3	7	4	MAFE201IU	Real Analysis	01	Nguyễn Ngọc Hải	L206	A2.608
18/05/2022	4	1	2	EN011IU	Writing AE2	29	Đặng Đức Dũng	L104	A1.205
	4	3	2	EN012IU	Speaking AE2	29	Nguyễn Thị Ngọc Châu	L104	A1.205
	4	1	2	EN012IU	Speaking AE2	30	Nguyễn Thị Ngọc Châu	L105	A1.206
	4	3	2	EN011IU	Writing AE2	30	Đặng Đức Dũng	L105	A1.206
	4	1	2	EN012IU	Speaking AE2	14	Phan Thanh Quang	L206	A2.411
	4	3	2	EN012IU	Speaking AE2	13	Phan Thanh Quang	L206	A2.411
	4	1	3	BA222IU	Management Decisions and Financial Reporting	02	Lê Phương Thảo	L202	A2.507
	4	1	3	BM030IU	Machine Design	01	Nguyễn Thành Quả	L101	A2.407
	4	1	3	EE128IU	Internet of Things (IoT)	01	Võ Minh Thạnh	L203	A2.508
	4	1	3	EL008IU	Writing 2 (C1-C2)	01	Nguyễn Thị Thanh Thương	L103	A2.608
	4	1	3	EL026IU	Translation 1 (English- Vietnamese)	01	Nguyễn Đình Minh Thắng	L108	A1.401
	4	1	3	EL028IU	Functional Grammar	01	Nguyễn Hoàng Khánh	L201	A2.307
	4	1	4	BM064IU	Applied Informatics	01	Ngô Thị Lụa	L111	A2.511
	4	1	4	BTAR308IU	Fish Nutrition and Feed Formulation	01	Nguyễn Như Trí	L107	A2.512
	4	4	3	BA054IU	Corporate Finance	02	Trịnh Thu Nga	L202	A1.208

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
18/05/2022	4	4	3	BA057IU	Auditing	01	Lê Phương Thảo	L108	A1.309
	4	4	3	BA145IU	International Marketing	01	Nguyễn Quế Tiên	L207	A1.401
	4	4	3	BA191IU	Quantitative Methods for Finance	01	Võ Xuân Hồng	L103	A1.402
	4	4	3	BM058IU	Biomedical Image Processing	01	Lê Ngọc Bích	L101	A2.301
	4	4	3	EE083IU	Micro-processing Systems	01	Võ Minh Thạnh	L102	A2.302
	4	4	3	EEAC001IU	Materials Science & Engineering	01	Nguyễn Đình Uyên	L203	A2.507
	4	4	3	EL031IU	Sociolinguistics	01	Đặng Hoài Phương	L201	A2.508
	4	7	2	EN007IU	Writing AE1	15	Đặng Đức Dũng	L111	A1.205
	4	9	2	EN008IU	Listening AE1	15	Phan Thanh Quang	L111	A1.205
	4	7	2	EN008IU	Listening AE1	16	Phan Thanh Quang	L110	A1.206
	4	9	2	EN007IU	Writing AE1	16	Đặng Đức Dũng	L110	A1.206
	4	7	3	BM064IU	Applied Informatics	02	Ngô Thị Lụa	L108	A2.608
	4	7	3	EL040IU	Interpreting 2	01	Nguyễn Thị Ngọc Châu	L105	A2.508
19/05/2022	5	1	2	EN007IU	Writing AE1	17	Nguyễn Đình Minh Thắng	L203	A1.205
	5	3	2	EN008IU	Listening AE1	17	Trần Thúy Hằng	L203	A1.205
	5	1	2	EN007IU	Writing AE1	31	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L105	A1.206
	5	3	2	EN008IU	Listening AE1	31	Đặng Thị Ngọc Lan	L105	A1.206
	5	1	2	EN008IU	Listening AE1	32	Đặng Thị Ngọc Lan	L104	A1.207B
	5	3	2	EN007IU	Writing AE1	32	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L104	A1.207B
	5	1	2	EN008IU	Listening AE1	18	Trần Thúy Hằng	L204	A1.303

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
19/05/2022	5	3	2	EN007IU	Writing AE1	18	Lê Minh Hà	L204	A1.303
	5	1	2	EN011IU	Writing AE2	11	Lê Minh Hà	L106	A1.603
	5	3	2	EN012IU	Speaking AE2	11	Trần Đoan Thư	L106	A1.603
	5	1	2	EN011IU	Writing AE2	37	Nguyễn Thị Thanh Thương	L111	A2.402
	5	3	2	EN012IU	Speaking AE2	37	Bùi Nguyễn Mai Thanh	L111	A2.402
	5	1	2	EN012IU	Speaking AE2	38	Bùi Nguyễn Mai Thanh	L110	A2.410
	5	3	2	EN011IU	Writing AE2	38	Nguyễn Thị Thanh Thương	L110	A2.410
	5	1	2	EN012IU	Speaking AE2	12	Trần Đoan Thư	L107	A2.512
	5	1	3	EL032IU	Comparative Linguistics	01	Phạm Hữu Đức	L103	A1.202
	5	1	4	MAFE303IU	Optimization 1	01	Nguyễn Ngọc Hải	L102	A2.608
	5	4	3	EE072IU	Computer and Communication Networks	01	Nguyễn Ngọc Trường Minh	L109	A2.302
	5	4	3	EEAC006IU	Programmable Logic Control (PLC)	01	Tôn Thất Long	L101	A2.401
	5	4	3	EL042IU	Translation in Business	01	Phạm Hữu Đức	L108	A2.509
	5	7	2	EN007IU	Writing AE1	37	Nguyễn Đình Minh Thắng	L111	A1.205
	5	9	2	EN008IU	Listening AE1	37	Trần Đoan Thư	L111	A1.205
	5	7	2	EN007IU	Writing AE1	09	Trần Thúy Hằng	L203	A1.206
	5	9	2	EN008IU	Listening AE1	09	Trần Thúy Hằng	L203	A1.206
	5	7	2	EN008IU	Listening AE1	38	Trần Đoan Thư	L110	A1.207B
	5	9	2	EN007IU	Writing AE1	38	Nguyễn Đình Minh Thắng	L110	A1.207B
	5	7	2	EN011IU	Writing AE2	04	Lê Minh Hà	L107	A2.511

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
19/05/2022	5	9	2	EN012IU	Speaking AE2	04	Mai Hồng Quân	L107	A2.511
	5	7	2	EN012IU	Speaking AE2	03	Mai Hồng Quân	L106	A1.401
	5	7	3	BA154IU	Entrepreneurship and Small Business Management	02	Hồ Điệp	L103	A2.302
	5	7	3	BA217IU	Behavioural Finance	02	Vũ Thúy Mai Uyên	L201	A2.401
	5	7	3	BM094IU	Principles of Clinical Test and Instrumentation	01	Huỳnh Chấn Khôn	L102	A2.501
	5	7	3	BTFT202IU	Food Chemistry	01	Nguyễn Văn Toàn	L101	A2.507
	5	7	3	CE405IU	Hydraulic Structures	01	Phạm Ngọc	L105	A2.601
	5	7	3	EL007IU	Reading 2 (C1-C2)	01	Đỗ Hoàng Nga	L108	A2.608
	5	7	4	BM064IU	Applied Informatics	02	Ngô Thị Lụa	L104	A2.301
20/05/2022	6	1	3	BM092IU	Cell/Tissue - Biomaterial Interaction	01	Huỳnh Chấn Khôn	L105	A1.202
	6	1	3	BTBC215IU	Instrumental Analysis	01	Phạm Thị Hoa	L103	A1.205
	6	1	3	BTFT305IU	Food quality assurance systems	01	Đặng Quốc Tuấn	L101	A1.206
	6	1	3	EE079IU	Power Electronics	01	Nguyễn Văn Bình	L102	A1.208
	6	1	3	EEAC010IU	Electric Machine	01	Tôn Thất Long	L206	A1.309
	6	1	3	ENEE1002IU	Hydraulics for Environmental Engineering	01	Cabaltica Doliente Angeli	L106	A2.309
	6	1	3	IT154IU	Linear Algebra	01	Mai Hoàng Bảo Ân	L107	A2.410
	6	1	3	MAFE404IU	Financial Risk Management 2	01	Tạ Quốc Bảo	L201	A2.501
	6	4	3	BM008IU	Bioethics	01	Hà Thị Thanh Hương	L201	A2.410
	6	4	3	EE130IU	Capstone Design 1	01	Nguyễn Đình Uyên	L104	A2.309
	6	4	3	EEAC004IU	PC Based Control and SCADA System	01	Nguyễn Văn Bình	L101	A1.603

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
20/05/2022	6	4	3	IT151IU	Statistical Methods	01	Mai Hoàng Bảo Ân	L207	A2.501
	6	5	2	CE214IU	Civil Architecture	01	Nguyễn Văn Tiếp	L206	A2.509
	6	7	2	EN007IU	Writing AE1	01	Mai Hồng Quân	L110	A1.205
	6	9	2	EN008IU	Listening AE1	01	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	L110	A1.205
	6	7	2	EN007IU	Writing AE1	22	Lê Tấn Khánh Nhật	L105	A1.206
	6	9	2	EN008IU	Listening AE1	22	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L105	A1.206
	6	7	2	EN008IU	Listening AE1	02	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	L111	A2.301
	6	9	2	EN007IU	Writing AE1	02	Mai Hồng Quân	L111	A2.301
	6	7	2	EN008IU	Listening AE1	21	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L104	A1.401
	6	9	2	EN007IU	Writing AE1	21	Lê Tấn Khánh Nhật	L104	A1.401
	6	7	2	EN011IU	Writing AE2	31	Đặng Đức Dũng	L107	A2.401
	6	9	2	EN012IU	Speaking AE2	31	Lưu Nguyễn Đức Minh	L107	A2.401
	6	7	2	EN012IU	Speaking AE2	32	Lưu Nguyễn Đức Minh	L106	A2.409
	6	9	2	EN011IU	Writing AE2	32	Đặng Đức Dũng	L106	A2.409
	6	7	3	EL023IU	Morphology	01	Đặng Hoài Phương	L202	A2.608
21/05/2022	7	1	2	EN007IU	Writing AE1	28	Nguyễn Thanh Tuấn	L104	A1.201
	7	3	2	EN008IU	Listening AE1	28	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L104	A1.201
	7	1	2	EN007IU	Writing AE1	20	Phạm Hữu Đức	L107	A1.202
	7	3	2	EN008IU	Listening AE1	20	Nguyễn Hoàng Khánh	L107	A1.202
	7	1	2	EN008IU	Listening AE1	27	Nguyễn Hoàng Phương Mai	L105	A1.204

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
21/05/2022	7	3	2	EN007IU	Writing AE1	27	Nguyễn Thanh Tuấn	L105	A1.204
	7	1	2	EN008IU	Listening AE1	19	Nguyễn Hoàng Khánh	L106	A1.205
	7	3	2	EN007IU	Writing AE1	19	Phạm Hữu Đức	L106	A1.205
	7	1	2	EN012IU	Speaking AE2	18	Phan Thanh Quang	L102	A1.206
	7	3	2	EN012IU	Speaking AE2	17	Phan Thanh Quang	L102	A1.206
	7	3	2	EN008IU	Listening AE1	03	Bùi Diễm Bích Huyền	L111	A1.207A
	7	1	3	BM033IU	Information Technology in the Health Care System	01	Trần Lê Giang	L108	A1.208
	7	1	3	EL008IU	Writing 2 (C1-C2)	02	Nguyễn Thị Thanh Thương	L206	A1.309
	7	1	3	EL017IU	Language and Culture	01	Nguyễn Thị Mai Trâm	L207	A1.603
	7	1	3	ENEE2014IU	Heat and Mass Transfer	01	Phạm Thị Hoa	L101	A2.401
	7	1	3	IT136IU	Regression Analysis	01	Võ Thị Lưu Phương	L201	A2.508
	7	4	3	IT134IU	Internet of Things	01	Lê Duy Tân	L201	A2.301
	7	7	2	EN007IU	Writing AE1	41	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	L104	A2.302
	7	9	2	EN008IU	Listening AE1	41	Đặng Thị Ngọc Lan	L104	A2.302
	7	7	2	EN008IU	Listening AE1	42	Đặng Thị Ngọc Lan	L105	A2.312
	7	9	2	EN007IU	Writing AE1	42	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	L105	A2.312
	7	7	2	EN011IU	Writing AE2	35	Phạm Hữu Đức	L110	A2.401
	7	9	2	EN012IU	Speaking AE2	35	Nguyễn Đình Minh Thắng	L110	A2.401
	7	7	2	EN012IU	Speaking AE2	36	Nguyễn Đình Minh Thắng	L111	A2.408
	7	9	2	EN011IU	Writing AE2	36	Phạm Hữu Đức	L111	A2.408

Ngày	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	Mã MH	Tên môn học	Nhóm	Họ và tên	Phòng hiện tại	Phòng thay thế
21/05/2022	7	7	2	EN012IU	Speaking AE2	24	Nguyễn Hoàng Khánh	L107	A2.409
	7	7	3	EL010IU	Speaking 2 (C1-C2)	01	Nguyễn Thị Ngọc Châu	L101	A2.410
	7	7	4	EEAC021IU	Mathematics for Engineers	01	Huỳnh Võ Trung Dũng	L102	A2.411